

Bản án số: 15/2022/HSST

Ngày: 17/05/2022

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH OAI, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Thắng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lưu Bá Ngọc

Ông Lê Quang Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Trang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều Diễm - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 05 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 11/2022/TLST - HS ngày 14/03/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn V**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh năm 1995 tại: K, Thường Tín, TP Hà Nội; Nơi cư trú: thôn L, xã K, huyện Thường Tín, TP Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 06/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Họ tên bố: Nguyễn Văn V, sinh năm 1967; Họ tên mẹ: Nguyễn Thị S, sinh năm 1970; Anh, chị em ruột: Có 02 người, bị cáo là thứ hai; Vợ là Nguyễn Thị Hải H, sinh năm 1998; Có hai con, con lớn sinh năm 2020, con nhỏ sinh năm 2021; Tiền án: không; Tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/01/2022 đến ngày 09/01/2022. Hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Hoàng H, sinh năm 1974

Trú tại: Thôn R, xã T, huyện Thanh Oai, TP Hà Nội

2. Anh Hoàng Văn T, sinh năm 2001

Trú tại: Thôn R, xã T, huyện Thanh Oai, TP Hà Nội

3. Anh Thái Hoàng A, sinh năm 1981

Trú tại: Thôn R, xã T, huyện Thanh Oai, TP Hà Nội

4. Anh Nguyễn Huy B, sinh năm 1980

Trú tại: Thôn V, xã Đ, huyện Thanh Trì, TP Hà Nội.
Đều vắng mặt có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do muốn kiếm lời bất chính, Nguyễn Văn V sinh năm 1995, trú tại : thôn L, xã K, huyện Thường Tín, TP Hà Nội cho một số người dân vay tiền với lãi suất cao, từ 3.000 đồng - 5.000 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày (tương đương với lãi suất 109,5%/01 năm đến 182,5% /01 năm), phải trả tiền lãi trong vòng 10 ngày đến 30 ngày một lần, khi nào người vay trả hết tiền gốc thì việc tính tiền lãi kết thúc.

Đến ngày 31/12/2021, khi V đang nhận 7.500.000 đồng tiền lãi của anh Nguyễn Hoàng H, sinh năm 1974, trú tại: thôn R, xã T, huyện Thanh Oai, TP Hà Nội tại cổng khu công nghiệp T, huyện Thanh Oai, TP Hà Nội thì bị Công an huyện Thanh Oai và Công an xã Thanh Thùy phát hiện, lập biên bản sự việc và thu giữ tang vật.

Về tang vật thu giữ :

- 7.500.000 đồng (Bảy triệu năm trăm nghìn đồng).
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro Max, số IMEI: 35 392210 839500 3, lắp số thuê bao: 0989.499.805 của Vương.

Tại Cơ quan điều tra V khai nhận việc cho anh Nguyễn Hoàng H vay tiền như sau: Khoảng tháng 05/2020, V cho anh Nguyễn Hoàng H vay số tiền 20.000.000 đồng với lãi suất 5.000 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày. Khoảng tháng 06/2020, V tiếp tục cho anh H vay số tiền 10.000.000 đồng với lãi suất trên. Đến hết tháng 12/2020, anh H đã trả cho V 20.000.000 đồng tiền lãi. Sau đó anh H đã chậm trả tiền lãi cho V. Tháng 10/2021, anh H trả cho V 1.200.000 đồng tiền lãi. Đến khoảng 15 giờ ngày 31/12/2021, tại quán nước trước cổng khu công nghiệp Thanh Thùy, huyện Thanh Oai, TP Hà Nội; khi Vương đang nhận của anh Hải 7.500.000 đồng tiền lãi thì bị lực lượng Công an huyện Thanh Oai kiểm tra, phát hiện. Với số tiền đã cho anh H vay, V đã thu được 28.700.000 đồng tiền lãi. Theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015, V được phép cho vay với lãi suất cao nhất là 20%/năm, tương đương với số tiền lãi là 3.145.206 đồng; V đã hưởng lợi bất chính là 25.554.794 đồng.

Ngoài ra, Nguyễn Văn V còn cho những người khác vay tiền với lãi suất cao như sau:

Khoảng tháng 10/2020, Nguyễn Văn V cho anh Hoàng Văn T sinh năm 2001, trú tại: thôn R, xã T, huyện Thanh Oai, TP Hà Nội vay 10.000.000 đồng với lãi suất 4.000 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày. Đến khoảng đầu tháng 4/2021 V cho anh T vay 25.000.000 đồng với lãi suất 3.000 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày. Đến nay, anh T đã trả cho V 10.000.000 đồng tiền lãi, 10.000.000 đồng tiền nợ gốc. Theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015, V được phép cho vay với lãi suất cao nhất

là 20%/năm, tương đương với số tiền lãi là 1.369.863 đồng; Vương đã hưởng lợi bất chính là 8.630.137 đồng.

Khoảng tháng 07/2021, Nguyễn Văn V cho anh Thái Hoàng T sinh năm 1981, trú tại: thôn R, xã T, huyện Thanh Oai, TP Hà Nội vay 15.000.000 đồng với lãi suất 3.000 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày. Đến nay, anh Tuấn đã trả cho V 3.900.000 đồng tiền lãi, tiền gốc chưa trả. Theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015, V được phép cho vay với lãi suất cao nhất là 20%/năm, tương đương với số tiền lãi là 712.329 đồng; V đã hưởng lợi bất chính 3.187.671 đồng.

Ngày 11/8/2021, Nguyễn Văn V cho anh Nguyễn Huy H sinh năm 1980, trú tại: thôn V, xã Đ, huyện Thanh Trì, TP Hà Nội vay 50.000.000 đồng với lãi suất 5.000 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày. Đến nay, anh H đã trả cho V 26.250.000 đồng tiền lãi và chưa trả tiền gốc. Theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015, V được phép cho vay với lãi suất cao nhất là 20%/năm, tương đương với số tiền lãi là 2.876.713 đồng; V đã hưởng lợi bất chính 23.373.287 đồng.

Cáo trạng số 10/CT-VKS ngày 9/3/2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Oai truy tố bị cáo Nguyễn Văn Vương về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” Căn cứ theo khoản 1 Điều 201 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung phản ánh của bản cáo trạng và đều tỏ ra ăn năn hối cải, xin được hưởng sự khoan hồng của Pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Oai giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị áp dụng:

Áp dụng khoản 1 Điều 201, điểm i, khoản 1 Điều 51, Điều 36 luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V từ 12 đến 15 tháng Cải tạo không giam giữ về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 201 BLHS. Phạt bị cáo từ 40.000.000 đồng – 50.000.000 đồng sung công quỹ Nhà nước.

Vật chứng: Áp dụng điều 47; Điều 106 BLTTHS.

Truy thu sung công quỹ Nhà nước đối với số tiền bị cáo V cho anh T vay nhưng anh T đã trả tiền gốc là 10 triệu và số tiền lãi 8.104.11 đồng mà bị cáo đã thu của người vay (trong đó có 821.918 đồng nằm trong số tiền 7.500.000 đồng cơ quan điều tra đã thu giữ của bị cáo) .

Buộc Nguyễn Văn V phải trả lại cho anh Nguyễn Hoàng H 25.554.794 đồng; anh Hoàng Văn T 8.630.137 đồng; anh Thái Hoàng T 3.187.671 đồng; anh Nguyễn Huy H 23.373.287 đồng tiền bị cáo đã thu lời bất chính của những người trên. Trong đó đó đối với anh Nguyễn Hoàng H được trả lại 6.678.082 đồng trong số tiền 7.500.000 đồng mà cơ quan công an đã thu giữ.

Buộc anh Nguyễn Hoàng H phải nộp lại 30.000.000 đồng; anh Hoàng Văn T

phải nộp lại 25.000.000 đồng; anh Thái Hoàng T phải nộp lại 15.000.000 đồng, anh Nguyễn Huy H phải nộp lại 50.000.000 đồng tiền bị cáo V cho vay để sung công quỹ Nhà nước.

Tịch thu sung công chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro Mã, số IMEI: 353922108395003, lắp số thuê bao: 0989.499.805.

Án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí HSST.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong năm 2020 và năm 2021, Nguyễn Văn V đã có hành vi cho 04 người khác vay tiền với lãi suất từ 109,5% đến 182,5%/01 năm, gấp hơn 5 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự (20%/năm). Tổng số tiền V đã cho vay là 140.000.000 đồng, V đã thu lãi là 68.850.000 đồng, V đã hưởng lợi bất chính là 60.745.889 đồng.

Đủ cơ sở kết luận Nguyễn Văn Vương đã phạm vào tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự", theo quy định tại khoản 1 Điều 201 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017).

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến lĩnh vực tài chính, ngân hàng. Gây mất trật tự tại địa phương. Vì vậy, cần phải có mức hình phạt nhất định để răn đe bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

Tuy nhiên khi lượng hình, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

Đây là tình tiết giảm nhẹ theo điểm i,s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, nên giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

[2] Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung bằng tiền cho bị cáo.

[3] 1. Truy thu sung công quỹ Nhà nước đối với số tiền bị cáo V cho anh Tuấn vay nhưng anh T đã trả tiền gốc là 10 triệu và số tiền lãi theo quy định của Bộ luật Dân sự là 1.369.863 đồng mà bị cáo đã thu của người vay.

2. Truy thu số tiền 3.145.206 đồng tiền lãi bị cáo đã thu của anh Nguyễn Hoàng H. (Được trừ vào số tiền 821.918 đồng trong số tiền 7.500.000 đồng mà cơ quan đã thu giữ). Số tiền bị cáo còn phải nộp là 2.323.288 đồng.

3. Truy thu số tiền lãi mà bị cáo Nguyễn Văn V đã thu của anh Thái Hoàng T 712.329 đồng.

4. Truy thu số tiền lãi mà bị cáo Nguyễn Văn V đã thu của anh Nguyễn Huy H 2.876.713 đồng.

5. Buộc bị cáo Nguyễn Văn V phải trả lại cho anh Hoàng Văn T số tiền lãi nặng mà bị cáo đã thu là 8.630.137 đồng.

6. Buộc bị cáo Nguyễn Văn V phải trả lại cho anh Nguyễn Hoàng H số tiền 25.554.794 đồng (được đối trừ vào số tiền 6.678.082 đồng trong số tiền 7.500.000 đồng mà cơ quan đã thu giữ). Số tiền bị cáo còn phải trả cho anh Hải là 18.876.712 đồng.

7. Buộc bị cáo Nguyễn Văn V phải trả lại cho anh Thái Hoàng T 3.187.671 đồng.

8. Buộc bị cáo Nguyễn Văn V phải trả lại cho anh Nguyễn Huy H 23.373.287 đồng

9. Buộc anh Nguyễn Hoàng H phải nộp lại 30.000.000 đồng tiền vay của bị cáo để sung công quỹ Nhà nước (Được đối trừ vào số tiền 6.678.082 đồng trong số tiền 7.500.000 đồng mà cơ quan công an đã thu giữ). Số tiền còn lại buộc anh H phải nộp là 23.321.918 đồng.

10. Buộc anh Hoàng Văn T phải nộp lại 25.000.000 đồng tiền bị cáo cho vay để sung công quỹ Nhà nước.

11. Buộc anh Thái Hoàng T phải nộp lại 15.000.000 đồng tiền bị cáo cho vay để sung công quỹ Nhà nước.

12. Buộc anh Nguyễn Huy H phải nộp lại 50.000.000 đồng tiền bị cáo Vương cho vay để sung công quỹ Nhà nước.

Vật chứng: Tịch thu sung công chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro Mã, số IMEI: 353922108395003, lắp số thuê bao: 0989.499.805.

Bảo thủ số tiền 7.500.000 đồng để đối trừ vào nghĩa vụ của bị cáo Nguyễn Văn V (số tiền 821.918 đồng) và đối trừ vào nghĩa vụ của anh Nguyễn Hoàng H (số tiền 6.678.082 đồng). Theo phiếu ủy nhiệm chi ngày 11/3/2022

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/3/2022 của Chi cục thi hành án huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội.

[4] Vụ án trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đảm bảo tính hợp pháp của các quyết định tố tụng và đảm bảo đúng trình tự tố tụng.

Án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn V phạm tội “**Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự**”

1- **Áp dụng:** Khoản 1 Điều 201; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự.

- Các Điều 106, 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn V 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ.

Được trừ 9 ngày tạm giữ bằng 27 ngày cải tạo không giam giữ. Mức hình phạt cải tạo không giam giữ còn lại là 11 tháng 3 ngày.

Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Khánh Hà, huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội nhận được quyết định thi hành án.

Khấu trừ thu nhập. Do bị cáo không có việc làm ổn định, vì vậy miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Giao bị cáo Nguyễn Văn V cho Ủy ban nhân dân xã Khánh Hà, huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành bản án cải tạo không giam giữ tại địa phương.

- Truy thu số tiền bị cáo Nguyễn Văn V cho anh Hoàng Văn T vay nhưng anh T đã trả tiền gốc là 10.000.00 đồng và số tiền lãi theo quy định của Bộ luật Dân sự là 1.369.863 đồng mà bị cáo đã thu của người vay để sung công quỹ Nhà nước.

- Truy thu số tiền 3.145.206 đồng tiền lãi bị cáo đã thu của anh Nguyễn Hoàng H. (Được đối trừ vào số tiền 821.918 đồng trong số tiền 7.500.000 đồng mà cơ quan đã thu giữ). Số tiền bị cáo còn phải nộp là 2.323.288 đồng để sung công quỹ Nhà nước.

- Truy thu số tiền lãi mà bị cáo Nguyễn Văn V đã thu của anh Thái Hoàng T 712.329 đồng để sung công quỹ Nhà nước.

- Truy thu số tiền lãi mà bị cáo Nguyễn Văn V đã thu của anh Nguyễn Huy H 2.876.713 đồng để sung công quỹ Nhà nước.

-. Buộc bị cáo Nguyễn Văn V phải trả lại cho anh Hoàng Văn T số tiền lãi nặng mà bị cáo đã thu là 8.630.137 đồng.

- Buộc bị cáo Nguyễn Văn V phải trả lại cho anh Nguyễn Hoàng H số tiền 25.554.794 đồng (được đối trừ vào số tiền 6.678.082 đồng trong số tiền 7.500.000 đồng mà cơ quan đã thu giữ). Số tiền bị cáo còn phải trả cho anh H là 18.876.712 đồng.

- Buộc bị cáo Nguyễn Văn V phải trả lại cho anh Thái Hoàng T 3.187.671 đồng.

- Buộc bị cáo Nguyễn Văn Vương phải trả lại cho anh Nguyễn Huy H 23.373.287 đồng

- Buộc anh Nguyễn Hoàng H phải nộp lại 30.000.000 đồng tiền vay của bị cáo để sung công quỹ Nhà nước (Được đối trừ vào số tiền 6.678.082 đồng trong số tiền 7.500.000 đồng mà cơ quan đã thu giữ). Số tiền còn lại buộc anh H phải nộp là 23.321.918 đồng.

- Buộc anh Hoàng Văn T phải nộp lại 25.000.000 đồng tiền bị cáo cho vay để sung công quỹ Nhà nước.

- Buộc anh Thái Hoàng T phải nộp lại 15.000.000 đồng tiền bị cáo cho vay để

sung công quỹ Nhà nước.

- Buộc anh Nguyễn Huy H phải nộp lại 50.000.000 đồng tiền bị cáo V cho vay để sung công quỹ Nhà nước.

Vật chứng: Tịch thu sung công chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro Max, số IMEI: 353922108395003, lắp số thuê bao: 0989.499.805.

Bảo thủ số tiền 7.500.000 đồng để đối trừ vào nghĩa vụ của bị cáo Nguyễn Văn V (số tiền 821.918 đồng) và đối trừ vào nghĩa vụ của anh Nguyễn Hoàng H (số tiền 6.678.082 đồng). Theo phiếu ủy nhiệm chi ngày 11/3/2022

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/3/2022 của Chi cục thi hành án huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội.

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có mặt. Có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án 17 tháng 05 năm 2022.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Có quyền làm đơn kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án. Hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Thanh Oai;
- Bị cáo;
- Người có quyền, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
ThÈm ph.n - Chñ to¹ phi^an
toạ

Nguyễn B. Thắng